

Số: 09/2021/QĐST-HNGĐ

P, ngày 09 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 173/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Phạm Thị Như T**, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: **Anh Trần Ngọc H**, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà thành ngày 01 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Như Th và anh Trần Ngọc H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 02 con chung, hai đương sự thống nhất giao con Trần Ngọc H, sinh ngày 29/7/2008 cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con Trần Ngọc H, sinh ngày 01/5/2007 cho anh H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến lúc trưởng thành, đủ 18 tuổi. Hai bên không cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th và anh H xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự: Chị Phạm Thị Như Th tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị Thủy đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P theo biên lai thu tiền số 009246 ngày 16/12/2020, chị Th được hoàn trả lại 150.000 đồng.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT.Huế;
- VKSND huyện P.
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- UBND phường P, Tp Huế;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thanh Vân